

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Sau đại học năm 2017 tại Trường Đại học Lạc Hồng

Thực hiện theo Quyết định số 1063/QĐ-BGDĐT ngày 20/02/2009, Quyết định số 5449/QĐ-BGDĐT ngày 02/11/2011, Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 21/01/2014, Quyết định số 5395/QĐ-BGDĐT ngày 17/11/2014, Quyết định số 1586/QĐ-BGDĐT ngày 13/5/2015 và Quyết định số 1776/QĐ-BGDĐT ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao chuyên ngành đào tạo Sau đại học cho Trường Đại học Lạc Hồng, Trường Đại học Lạc Hồng thông báo tuyển sinh Sau đại học đào tạo trình độ tiến sĩ và trình độ thạc sĩ năm 2017 như sau:

I. ĐỐI VỚI TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Ngành đào tạo và hình thức tuyển sinh

| STT | Chuyên ngành đào tạo | Mã ngành | Hình thức tuyển sinh |
|-----|----------------------|----------|----------------------|
| 1 | Quản trị kinh doanh | 62340102 | Xét tuyển |
| 2 | Khoa học máy tính | 62480101 | Xét tuyển |

2. Thời gian tuyển sinh

- Phát, nhận hồ sơ và nộp lệ phí xét tuyển: Từ ngày ra thông báo đến 31/8/2017.
- Xét tuyển nghiên cứu sinh: trong tháng 11/2017.
- Công bố kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh: tháng 12/2017.

3. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

3.1 Về văn bằng

- Có bằng thạc sĩ đúng với chuyên ngành đăng ký dự tuyển hoặc có bằng thạc sĩ thuộc ngành, chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo;
- Nếu trúng tuyển, người dự tuyển có bằng thạc sĩ thuộc ngành, chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển phải học bổ sung các học phần theo quy định.

3.2 Có Bài luận về dự định nghiên cứu

Bài luận phải trình bày rõ tên đề tài hoặc định hướng lĩnh vực nghiên cứu; chuyên ngành và mã số chuyên ngành; lý do lựa chọn đề tài/ lĩnh vực nghiên cứu; tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài; mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu; kết cấu và đề cương sơ bộ của đề tài; dự kiến đóng góp mới của đề tài; khái quát những chuẩn bị của thí sinh để thực hiện dự định nghiên cứu và đề xuất người hướng dẫn khoa học (nếu có).

3.3 Thư giới thiệu của nhà khoa học

Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị

công tác của thí sinh và một thư giới thiệu của một nhà khoa học như nêu trên. Những người giới thiệu cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b) Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c) Phương pháp làm việc;
- d) Khả năng nghiên cứu;
- đ) Khả năng làm việc theo nhóm;
- e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

3.4 Có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau

a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1 theo quy định tại Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;
- c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

3.5 Điều kiện khác

- Thư giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đang có việc làm) hoặc trường nơi thí sinh vừa tốt nghiệp;

- Lý lịch cá nhân (đối với người chưa có việc làm) được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

4. Hồ sơ đăng ký

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);

b) Lý lịch khoa học có dán ảnh cá nhân được thủ trưởng cơ quan (đối với người đang có việc làm) hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú của thí sinh (đối với người chưa có việc làm) xác nhận;

c) Các loại hồ sơ khác kèm theo:

- Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học (bản photo có công chứng);
- Bằng và bảng điểm thạc sĩ (bản photo có công chứng);
- Chứng chỉ ngoại ngữ (bản photo có công chứng);
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của Bệnh viện đa khoa từ cấp huyện trở lên, không quá 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ (bản chính);
- 02 (hai) thư giới thiệu của hai nhà khoa học;
- Thư giới thiệu dự tuyển/ Lý lịch cá nhân (theo mục 3.5);
- 06 (sáu) bản bài luận về dự định nghiên cứu (đóng thành quyển);

- 06 (sáu) bản sao các bài báo khoa học (chụp trang bìa, mục lục, nội dung)(nếu có);
- 05 (năm) hình thẻ 3x4 của thí sinh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh phía sau ảnh;
- 05 (năm) bì thư có dán tem và ghi địa chỉ liên lạc của thí sinh.

Các văn bằng và bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài phải được công chứng bằng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (thông tin về đăng ký công nhận văn bằng do nước ngoài cấp xem tại <http://cchc.moet.gov.vn>, mục Khảo thí và Kiểm định chất lượng).

5. Quy trình xét tuyển

Đánh giá thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm:

- Đánh giá hồ sơ dự tuyển: căn cứ kết quả học tập của thí sinh ở bậc đại học và thạc sĩ, thành tích nghiên cứu khoa học đã có, trình độ ngoại ngữ, kinh nghiệm chuyên môn;
- Đánh giá bài luận về dự định nghiên cứu: Thí sinh trình bày những vấn đề dự định nghiên cứu trước Tiểu ban chuyên môn. Các thành viên Tiểu ban chuyên môn sẽ đặt câu hỏi để thí sinh trả lời về các vấn đề có liên quan đến nội dung tiểu luận.

6. Học phí

- Mức học phí: 40.000.000 đồng/năm;
- Thời gian học: tối thiểu 3 năm và tối đa 7 năm;
- Thời điểm nộp học phí: theo thông báo của Trường.

II. ĐỐI VỚI TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Ngành đào tạo và hình thức tuyển sinh

| STT | Chuyên ngành đào tạo | Mã ngành | Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển | | |
|-----|--|----------|----------------------------------|---|-----------|
| | | | Cơ sở | Cơ bản | Ngoại ngữ |
| 1 | Quản trị kinh doanh | 60340102 | Quản trị học | Toán kinh tế (Xác suất Thống kê và Quy hoạch tuyến tính) | Anh văn |
| 2 | Kế toán | 60340301 | Nguyên lý kế toán | | |
| 3 | Tài chính – Ngân hàng | 60340201 | Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ | | |
| 4 | Công nghệ thông tin | 60480201 | Một số vấn đề cơ bản của tin học | Toán cho máy tính và hệ thống tính toán | |
| 5 | Kỹ thuật điện | 60520202 | Kỹ thuật điện | Toán cao cấp A | |
| 6 | Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp | 60580208 | Sức bền vật liệu | | |

2. Thời gian tuyển sinh

- Học bổ sung kiến thức: đăng ký trước ngày 30/6/2017.
- Ôn tập thi: đăng ký trước ngày 08/7/2017, dự kiến học từ 08/7/2017.
- Phát và nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến 30/6/2017.
- Thi tuyển sinh: Ngày 23 và 24 tháng 9/2017.
- Công bố kết quả tuyển sinh: Tháng 10/2017.
- Đăng ký nhập học: Tháng 11/2017.
- Khai giảng: Tháng 12/2017.

3. Điều kiện dự thi

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây:

3.1 Về văn bằng

a) Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

b) Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành dự thi phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi. Chi tiết xem tại mục 6.

3.2 Có đủ sức khỏe học tập

3.3 Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Đại học Lạc Hồng

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT- BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1 Đối tượng

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

4.2 Chính sách ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 4.1(bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi chủ chốt của ngành đào tạo.

5. Hồ sơ đăng ký

- Đơn xin dự thi (theo mẫu);
- Lý lịch cá nhân (theo mẫu);
- Công văn cử đi học (theo mẫu) (nếu có);
- Bằng tốt nghiệp đại học (bản photo có công chứng);
- Bảng điểm tốt nghiệp đại học (bản photo có công chứng);
- Các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (Bản sao có công chứng, nếu có);
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của Bệnh viện đa khoa từ cấp huyện trở lên, không quá 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ (bản chính);
- 05 (năm) hình thẻ 3x4 của thí sinh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh phía sau ảnh;
- 03 (ba) bì thư có dán tem và ghi địa chỉ liên lạc của thí sinh;
- Lệ phí dự thi: 400.000 đồng/môn thi (đóng khi nộp hồ sơ).

Ghi chú:

- Thí sinh nhận giấy báo dự thi và giấy báo trúng tuyển trực tiếp khoa Sau đại học trong thời hạn quy định;
- Khoa Sau đại học chỉ nhận hồ sơ tuyển sinh theo mẫu do Trường Đại học Lạc Hồng phát hành và không nhận hồ sơ còn thiếu giấy tờ hoặc thiếu điều kiện dự thi cũng như không chấp nhận bổ sung và rút hồ sơ sau thời gian thi tuyển.

6. Học bổ sung kiến thức và ôn tập

6.1 Học bổ sung kiến thức

6.1.1 Ngành Tài chính – Ngân hàng

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành sau đây không phải học bổ sung kiến thức: Tài chính - Ngân hàng.

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành gần với ngành Tài chính – Ngân hàng như các ngành có chương trình đào tạo, nội dung và khối lượng học tập trùng khớp từ 10% đến 40% so với ngành Tài chính – Ngân hàng. Trên cơ sở đối chiếu bảng điểm tốt nghiệp đại học của người dự thi so với điều kiện của chuyên ngành dự thi, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng xem xét quyết định các môn người dự thi phải học bổ sung kiến thức trong 7 môn sau: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Tài chính doanh nghiệp, Thị trường tài chính, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại. Số tiết 45 tiết/môn, lệ phí 600.000 đồng/môn.

6.1.2 Ngành Kế toán

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành sau đây không phải học bổ sung kiến thức: Kế toán- Kiểm toán, Kế toán các doanh nghiệp.

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành gần với ngành Kế toán là ngành có chương trình đào tạo, nội dung và khối lượng học tập trùng khớp từ 10% đến 40% so với ngành Kế toán. Trên cơ sở đối chiếu bảng điểm tốt nghiệp đại học của người dự thi so với điều kiện của chuyên ngành dự thi, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng xem xét quyết định các môn người dự thi phải học bổ sung kiến thức trong 7 môn sau: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học, Nguyên lý kế toán, Kế toán quản trị, Kế toán tài chính, Kiểm toán căn bản. Số tiết 45 tiết/môn, lệ phí 600.000 đồng/môn.

6.1.3 Ngành Quản trị kinh doanh

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành sau đây không phải học bổ sung kiến thức: Quản trị kinh doanh, Ngoại thương, Tài chính- Ngân hàng, Kế toán.

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành gần ngành Quản trị kinh doanh như Kinh tế đối ngoại, Kinh tế học, Quản lý công nghiệp, Kinh tế xây dựng, Kinh tế thương mại, Luật học, Thống kê kinh tế xã hội, Hệ thống thông tin kinh tế và một số ngành khác được xem xét học bổ sung kiến thức. Trên cơ sở đối chiếu bảng điểm tốt nghiệp đại học của người dự thi so với điều kiện của chuyên ngành dự thi, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng xem xét quyết định các môn người dự thi phải học bổ sung kiến thức trong 7 môn sau: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế quốc tế, Quản trị học, Marketing căn bản, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nguyên lý kế toán. Số tiết 45 tiết/môn, lệ phí 600.000 đồng/môn.

6.1.4 Ngành Công nghệ thông tin

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành sau đây không phải học bổ sung kiến thức: Công nghệ thông tin, Tin học, Sư phạm tin học, Hệ thống thông tin, Khoa học máy tính, Mạng máy tính và truyền thông, Kỹ thuật máy tính, Công nghệ phần mềm.

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành gần với ngành Công nghệ thông tin như Điện tử, Viễn thông, Tự động, Cơ điện tử, Toán, Cơ- Tin, Toán-Tin, Vật lý, Lý-Tin, Sinh- Tin, Toán- Kinh tế, Hệ thống thông tin quản lý (Tin học- Kinh tế), Kỹ thuật công trình được xem xét học chuyển đổi. Trên cơ sở đối chiếu bảng điểm tốt nghiệp đại học của người dự thi so với điều kiện của chuyên ngành dự thi, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng xem xét quyết định các môn người dự thi phải học bổ sung kiến thức trong 4 môn sau: Kỹ thuật lập trình, Cấu trúc dữ liệu và thuật toán, Cơ sở dữ liệu, Máy tính và mạng máy tính. Số tiết 45 tiết/môn, lệ phí 600.000 đồng/môn.

6.1.5 Ngành Kỹ thuật điện

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành sau đây không phải học bổ sung kiến thức: Kỹ thuật điện- điện tử, Công nghệ kỹ thuật điện- điện tử, Kỹ thuật điện, Điện khí hóa - cung cấp điện, Hệ thống điện, Điện công nghiệp.

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành gần với ngành Kỹ thuật điện như Kỹ thuật điện tử truyền thông, Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông, Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Kỹ thuật cơ - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật điện- điện tử và viễn thông, Kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật viễn thông, Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Điện tử công nghiệp được xem xét học chuyển đổi. Trên cơ sở đối chiếu bảng điểm tốt nghiệp đại học của người dự thi so với điều kiện của chuyên ngành dự thi, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng xem xét quyết định các môn người dự thi phải học bổ sung kiến thức trong 3 môn sau: Cung cấp điện, Hệ thống điện, Giải tích và mô phỏng hệ thống điện. Số tiết 45 tiết/môn, lệ phí 600.000 đồng/môn.

6.1.6 Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành sau đây không phải học bổ sung kiến thức: Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành gần với ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp như Kỹ thuật xây dựng Cầu đường, Kỹ thuật Tài nguyên nước, Xây dựng công trình thủy, Kỹ thuật Xây dựng Cảng – Công trình biển và Kỹ thuật Vật liệu Xây dựng được xem xét học bổ sung kiến thức. Trên cơ sở đối chiếu bảng điểm tốt nghiệp đại học của người dự thi so với điều kiện của chuyên ngành dự thi, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng xem xét quyết định các môn người dự thi phải học bổ sung kiến thức trong 5 môn sau: Kết cấu bê tông cốt thép 2, Kết cấu bê tông cốt thép 3, Kết cấu thép 2, Tin học xây dựng 1, Công trình trên nền đất yếu. Số tiết 45 tiết/môn, lệ phí 600.000 đồng/môn.

Ghi chú: Thí sinh đến đăng ký học bổ sung kiến thức phải nộp **Bảng** và **Bảng điểm tốt nghiệp** đại học (bản photo).

6.2 Ôn tập

6.2.1 Ngành Tài chính – Ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh

- Môn ngoại ngữ: lệ phí 900.000 đồng
- Môn cơ bản: lệ phí 700.000 đồng
- Môn cơ sở: lệ phí 500.000 đồng.

6.2.2 Ngành Công nghệ thông tin, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp

- Môn ngoại ngữ: lệ phí 900.000 đồng
- Môn cơ bản: lệ phí 500.000 đồng
- Môn cơ sở: lệ phí 500.000 đồng.

7. Học phí

Mức học phí là **50.000.000** đồng/toàn khóa, nộp trong 3 đợt.

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi vấn đề liên quan đến tuyển sinh Sau đại học năm 2017 của Trường Đại học Lạc Hồng, xin vui lòng liên hệ:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

KHOA SAU ĐẠI HỌC

Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Website: <http://saudaihoc.lhu.edu.vn>, Điện thoại: 0613.951.924

Tư vấn tuyển sinh: 0936.981.018

Đường dây nóng: 0913.613.393./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đơn vị quan tâm;
- www.lhu.edu.vn;
- Lưu: VT, K.SDH, (486).

